

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ĐỀ NGHỊ THANH LÝ
Năm 2026

STT	Tên đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Năm sử dụng	Số hiệu TSCĐ	Nguyên Giá Tài Sản	Giá Trị Còn Lại
A	B	C	D	E	F
1	Máy vi tính Intel Prosesorcore E5500	2008	TSCDCND480	11.683.000	0
2	Máy vi tính Intel Prosesorcore E5500	2008	TSCDCND481	11.683.000	0
3	Máy vi tính Intel Prosesorcore E5500	2008	TSCDCND482	11.683.000	0
4	Máy vi tính Intel Prosesorcore E5500	2008	TSCDCND483	11.683.000	0
5	Máy vi tính	2010	TSCDCND255	11.220.000	0
6	Máy tính eleat 1	2011	TS CDC DL 10	10.500.000	0
7	Máy vi tính Đông Nam Á	2012	TS CDC SKSS 6	10.425.000	0
8	Máy vi tính Đông Nam Á	2012	TS CDC SKSS 7	10.425.000	0
9	Máy vi tính Đông Nam Á	2012	TS CDC SKSS 8	10.425.000	0
10	Máy vi tính Đông Nam Á	2012	TS CDC SKSS 9	10.425.000	0
11	Máy vi tính đồng bộ FPT ELEAD S878i	2013	50101TS70 (HN)	12.800.000	0
12	Máy vi tính để bàn IBM Lenovo	2013	TSCDCND547	12.370.000	0
13	Máy vi tính để bàn IBM Lenovo	2013	TSCDCND548	12.370.000	0
14	Máy vi tính để bàn IBM Lenovo	2013	TSCDCND549	12.370.000	0
15	Máy vi tính để bàn	2013	TS CDC SKSS 17	11.350.000	0
16	Bộ máy vi tính HP đi kèm máy đo LX	2013	TS CDC SKSS 18	10.000.000	0
17	Bộ máy tính HP đi kèm Siêu âm 4D	2013	TS CDC SKSS 19	10.000.000	0
18	Máy vi tính Elead F18 RA	2013	CCDC0193	10.500.000	0
19	Máy v' tính để bàn	2014	50101TS89 (HN)	10.500.000	0
20	Máy tính HP PRESARIOV 3407T	2014	CCDC0246	17.400.000	0
21	Máy tính Dell	2014	CCDC0277	12.150.000	0
22	Máy vi tính inconnonlaer	2015	TSCDCND436	10.370.000	0
23	Máy vi tính inconnonlaer	2015	TSCDCND437	12.360.000	0
24	Máy vi tính inconnonlaer	2015	TSCDCND438	10.670.000	0
25	Máy vi tính (Khoa VTN)	2015	TSCDCND507	12.650.000	0
26	Máy vi tính Đông Nam Á	2015	TSCDCND525	11.825.000	0
27	Máy tính DELL OPTILEX 3020	2015	CCDC0284	11.000.000	0
28	Máy vi tính SAMSAUNG ESC H61	2015	TS CDC 46	10.000.000	0
29	Máy tính để bàn	2016	50101TS63 (HN)	10.000.000	0
30	Bộ máy tính, máy chiếu- hội trường(29,925)Case Dell Vostro 3459 new(1 cái *14,925)Màn Sony VPL-DX131(1 cái *11,500)Màn chiếu Dinon/Toplite/Da-lite/Apollo els 220-120(84*84"/2,13m*2,13m)(1 cái	2016	TSCDCND441	29.925.000	0
31	Bộ máy tính để bàn MT4160	2016	TS CDC 101	14.850.000	0
32	Bộ máy vi tính Đông Nam Á 16	2016	TS CDC DL 11	12.500.000	0
33	Bộ máy vi tính Đông Nam Á 16	2016	TS CDC DL 12	12.500.000	0
34	Bộ máy vi tính Đông Nam Á -16	2016	TS CDC DL 13	13.805.000	0
35	Máy tính để bàn ASUSPRO D320MT(OTC)	2017	TS CDC 269	10.900.000	0

36	Máy tính để bàn MT 3250	2017	TS CDC 286	11.363.636	0
37	Máy tính để bàn MT 3250	2017	TS CDC 288	11.363.636	0
38	Máy tính FPT ELEAD model TKM 440 kèm màn hình FPT 19.5 inch	2018	50101TS66	13.085.450	0
39	Bộ máy vi tính (Viện SR cấp)	2018	TSCDCND89	13.085.500	0
40	Máy tính FPT ELEAD TKM 440 SR 210918 0839	2018	CCDC0351	13.085.450	0
41	Máy vi tính FPT ELAED T19.54.CH3	2019	50101TS360 (HN)	11.477.000	0
42	Máy vi tính FPT ELAED T19.54.CH3	2019	50101TS78 (HN)	11.477.000	0
43	Máy vi tính FPT ELAED T19.54.CH3	2019	50101TS81 (HN)	11.477.000	0
44	Máy vi tính FPT ELAED T19.54.CH3	2019	50101TS82 (HN)	11.477.000	0
45	Máy vi tính để bàn	2019	TSCDCND267	12.810.000	0
46	Máy tính xách tay DELL (Khoa TE)	2019	TSCDCND516	14.960.000	0
47	Máy vi tính	2019	TSCDCND528	14.960.000	0
48	Máy vi tính	2019	TSCDCND529	14.960.000	0
49	Máy vi tính	2019	TSCDCND530	14.960.000	0
50	Máy vi tính Đông Nam Á	2020	2026TS17	12.900.000	0
51	Máy vi tính để bàn Singpc	2020	TSCDC2031-28	11.390.000	0
52	ộ máy vi tính - Dược	2021	TSCDCND464	10.620.000	0
53	Máy vi tính SinhPC	2021	TSCDC 00420	11.500.000	0
54	Máy vi tính SinhPC	2021	TSCDC 00423	11.500.000	0
55	Máy vi tính xách tay HP Compaq 540	2009	TS CDC SKSS 24	14.500.000	0
56	Máy tính xách tay Lenovo G480	2013	TSCDCND544	13.380.000	0
57	Máy tính xách tay Lenovo G481	2013	TSCDCND545	13.380.000	0
58	Máy tính xách tay Lenovo G482	2013	TSCDCND546	13.380.000	0
59	Máy tính xách tay Sony Vaio VPC-M121AX/L (Giám Sát QTC)	2013	TS CDC 252	13.377.636	0
60	Máy tính xách tay Sony Vaio VPC-Z136GGB(sở v tế anh phương QTC)	2013	TS CDC 253	42.918.327	0
61	Máy tính xách tay notebook Sony Vaio VPC EH2 DFX/B (QTC)	2013	TS CDC 256	22.909.090	0
62	Máy tính xách tay Sony VAIO VPC EH 25EG(QTC)	2013	TS CDC 260	21.363.636	0
63	Máy vi tính xách tay ASUS T200-CP004H	2014	TS CDC 38	15.000.000	0
64	Máy tính xách tay HP PROBOOK	2015	TS CDC 104	19.600.000	0
65	Máy tính xách tay HP PROBOOK	2015	TS CDC 105	19.600.000	0
66	Máy vi tính xách tay HP PAVILION	2017	TS CDC 106	15.590.000	0
67	Máy vi tính xách tay Dell 3587	2018	CCDC0382	13.240.000	0
68	Máy tính xách tay Dell Inspiron TQ	2019	TSCDCND271	14.820.000	0
69	Máy tính xách tay	2019	TSCDCND445	14.750.000	0
70	Máy tính xách tay HP15S	2021	TSCDC 00424	11.500.000	0
71	Máy điều hòa P.TV	2015	TS CDC SKSS 42	11.865.000	0
72	Máy tính đồng bộ để bàn model Dell Optiplex 755	2008	TSCDCND496	19.115.000	0
73	Máy tính đồng bộ để bàn model Dell Optiplex 755	2008	TSCDCND497	19.115.000	0
74	Máy vi tính Lenovo	2008	TS CDC 89	15.622.000	0
75	Máy vi tính Lenovo	2008	TS CDC 90	15.622.000	0
76	Bộ máy tính FPT Elead G665	2011	50101TS87 (HN)	15.300.000	0
77	Bộ máy tính FPT Elead G665	2011	50101TS98	15.300.000	0
78	Máy tính DELL LCD Monnitor	2012	2010121	17.600.000	0
79	Máy vi tính (2014)	2014	TSCDCND430	13.955.000	0
80	Máy vi tính inconnonlaer	2015	TSCDCND439	10.780.000	0

81	Máy vi tính inconnonlaer	2015	TSCDCND440	10.670.000	0
82	Máy vi tính để bàn HP LV2011 + Máy in Canon 2900	2015	TS CDC 96	16.800.000	0
83	Máy vi tính để bàn HP LV2011 + Máy in Canon 2900	2015	TS CDC 98	16.800.000	0
84	Máy vi tính DNA	2016	TSCDCND322	15.400.000	0
85	Máy vi tính DNA	2016	TSCDCND324	15.400.000	0
86	Máy vi tính để bàn Del 3060 SFF	2019	TSCDC 00607	37.472.727	0
87	Bộ máy vi tính cho khoa Dinh dưỡng	2021	TSCDCND465	11.720.000	0
88	Máy vi tính xách tay ToSiBa T2250	2006	TSCDCND417	45.000.000	0
89	Máy tính xách tay + máy chiếu	2008	TSCDCND424	46.550.000	0
90	Máy vi tính xách tay Lenon	2008	TS CDC 275	17.800.000	0
91	Máy vi tính sách tay	2010	TS CDC DL 15	23.355.000	0
92	Máy tính xách tay HP Probook 4530S	2012	TS CDC 35	16.990.000	0
93	Máy tính xách tay K53/Asus	2015	50304TS231 (HN)	15.950.000	0
94	Máy tính xách tay DELL Vostro 3568	2017	50102TS103	15.500.000	0
95	Máy in nhiệt đen trắng	2013	TS CDC SKSS 10	20.000.000	0
96	Máy in nhiệt đen trắng	2013	TS CDC SKSS 11	20.000.000	0
97	Máy Scan -16	2016	TS CDC DL 23	11.850.000	0
98	máy Scan- phòng Kế toán	2021	TSCDCND458	10.780.000	0
99	Máy Scan- phòng KHN	2021	TSCDCND462	10.780.000	0
100	Máy Photocopy	2011	201232	46.000.000	0
101	Máy Photocopy Toshiba e-Studio 603	2012	TS CDC 43	36.000.000	0
102	Máy Photocopy KTS Toshiba	2014	CCDC0249	38.570.000	0
103	Máy Photocopy Xerox 5335	2016	TS CDC SKSS 44	40.000.000	0
104	Máy photocopy Canon IR 2520 W	2018	TSCDCND527	42.000.000	0
105	Máy photocopy HP LaserJet M436N	2019	TSCDCND266	20.790.000	0
106	Máy điều hoà Nationnal	2001	20129.16	10.000.000	0
107	Máy điều hòa 2cục LG 10000 BTU	2003	TSCDCND403	11.000.000	0
108	Máy điều hòa 2cục LG 10000 BTU	2003	TSCDCND404	11.000.000	0
109	Máy điều hòa 2cục LG 10000 BTU	2003	TSCDCND405	11.000.000	0
110	Máy điều hòa 2cục LG 10000 BTU	2003	TSCDCND406	11.000.000	0
111	Máy điều hòa 2cục LG 10000 BTU	2003	TSCDCND407	11.000.000	0
112	Máy điều hòa 2cục LG24000BTU	2004	TSCDCND408	55.000.000	0
113	Máy điều hòa 2cục LG12000BTU	2004	TSCDCND409	55.000.000	0
114	Máy điều hòa Nđ LG 24.000.BTU	2005	TSCDCND412	15.000.000	0
115	Máy điều hòa Nđ LG 24.000.BTU	2005	TSCDCND413	15.000.000	0
116	Máy điều hòa Nđ LG 24.000.BTU	2005	TSCDCND414	15.000.000	0
117	Máy điều hòa Nđ LG 24.000.BTU	2005	TSCDCND415	15.000.000	0
118	Máy điều hoà không khí Panasonic 18.000BTU	2008	TS CDC 125	13.530.000	0
119	1.800BUT 2 cục, 1 chiều lạnh	2011	50112TS93	16.363.500	0
120	1.800BUT 2 cục, 1 chiều lạnh	2011	50112TS97	16.363.500	0
121	Điều hòa Panasonic 18000BTU	2013	TSCDCND309	17.805.625	0
122	Máy điều hoà	2015	50112TS73 (HN)	16.280.000	0
123	Máy điều hòa Panasonic 12.000 BTU (2 cục, 1 chiều)	2015	TS CDC 129	10.000.000	0
124	Điều hòa Nhiệt độ Panasonic A9RKH - 8	2016	50112TS350	12.273.000	0
125	Máy phát điện	2007	TSCDCND260	69.000.000	0
126	Bảng tương tác điện tử Panasonic-UB T781G	2013	TSCDCND554	84.500.000	0

127	Đầu đọc thẻ	2019	TSCDCND334	15.444.000	0
128	Máy in thẻ CS310	2019	TSCDCND335	43.650.750	0
129	Máy chiếu Sanyo	2008	TS CDC 146	37.138.100	0
130	Máy chiếu Sanyo	2009	TSCDCND282	37.138.100	0
131	Máy chiếu Sony VPL-CX155	2010	TS CDC 147	34.590.000	0
132	Máy chiếu Projector Sony VPL-DX11	2011	TS CDC 4	34.870.000	0
133	Máy chiếu Projector và màn chiếu	2013	TS CDC 148	25.000.000	0
134	Máy chiếu Projecter	2013	TS CDC 7	30.831.000	0
135	Máy chiếu Panasonic	2013	CCDC0180	17.325.000	0
136	Máy chiếu Sony VPL - EX 100 + Màn chiếu	2014	CCDC0248	20.800.000	0
137	Máy chiếu SONY LCD DX122	2014	TS CDC 61	30.000.000	0
138	Bộ máy chiếu	2015	CCDC0299	18.755.000	0
139	Bộ máy chiếu Sony + Màn chiếu	2019	TS CDC 2019 6	19.250.000	0
140	Máy lọc nước Leangnam	2012	TS CDC 150	14.500.000	0
141	Tivi LG	2009	TSCDCND280	10.199.746	0
142	Ti vi LCD 47 inch	2011	50304TS106	28.801.500	0
143	Ti vi Sam sung	2011	TS CDC SKSS 47	13.000.000	0
144	ti vi SHARP LC-LE951X	2014	TS CDC 45	75.000.000	0
145	Tivi	2015	CCDC0283	10.400.000	0
146	Ti vi Sony	2015	TS CDC SKSS 48	22.300.000	0
147	Ti vi SONY 55W80C	2016	TSCDCND511	26.950.000	0
148	Ti vi Sony TV	2018	TS CDC SKSS 91	22.300.000	0
149	Tivi SamSung	2019	TS CDC 2019 5	24.600.000	0
150	Loa hội trường JBL	2017	TS CDC 6	12.000.000	0
151	Máy ảnh KTS Canon Powershot SX210 IS	2011	TSCDCND486	10.696.000	0
152	Máy ảnh KTS	2011	TS CDC DL 26	12.500.000	0
153	Máy quay phim KTS	2013	TSCDCND562	13.900.000	0
154	Máy quay camera	2013	TS CDC 153	17.800.000	0
155	Máy ảnh Canon EOS 600D-EF S18-55IS	2013	TS CDC 9	15.000.000	0
156	Máy ảnh Canon EOS 600D-EF S18-55IS	2013	TSCDC 00559	15.000.000	0
157	Ampli California	2008	TS CDC 145	11.940.000	0
158	Bộ tăng âm kèm theo mic	2009	TSCDCND281	14.500.000	0
159	Loa Wha rfedale 250w	2011	TSCDCND426	27.000.000	0
160	Bàn trộn âm thanh XENYX X2222 USB	2013	TSCDCND556	18.800.000	0
161	Loa toàn dải	2013	TSCDCND558	23.500.000	0
162	Loa toàn dải	2013	TSCDCND559	23.500.000	0
163	Ampli cho loa toàn dải EP4000	2013	TSCDCND560	27.600.000	0
164	Ampli cho loa hội thảo SS-7120	2013	TSCDCND561	14.300.000	0
165	Máy bộ đàm	2010	30205	17.462.500	0
166	Hệ thống dựng hình phi tuyến	2006	TS CDC 10	90.147.581	0
167	Hệ thống in sao chép	2006	TS CDC 11	14.394.002	0
168	Camera theo dõi	2011	50304TS107 (HN)	20.045.000	0
169	Camera theo dõi	2011	50304TS108 (HN)	20.045.000	0
170	Camera theo dõi	2011	50304TS109 (HN)	20.045.000	0
171	Hệ thống camera	2019	TSCDCND333	28.160.000	0
172	Máy phát điện	1997	TSCDCND401	450.000.000	0

173	Loa BEYMA : F15	2013	CCDC0177	17.850.000	0
174	Cáp AUDIO L-2T2S	2014	TS CDC 21	12.868.000	0
175	JACK VIDEO BNC BCP - C4B	2014	TS CDC 22	16.500.000	0
176	Micro tỏa hương bình thường M 99	2014	TSCDC 00562	16.800.000	0
177	Bộ dụng hình phi tuyến HP 440	2015	TSCDCND519	77.000.000	0
178	Máy lấy mẫu bụi	1998	TSCDCND44	16.370.000	0
179	Máy đo phong tốc gió (ANH)	1998	TSCDCND45	14.000.000	0
180	Tủ sấy ULM 500	2001	20215.92	26.338.800	0
181	Kính hiển vi và bộ phụ tùng MD	2001	50304TS296	15.287.880	0
182	Tủ sấy YAMATO (DX400)	2001	50304TS329 (HN)	29.820.000	0
183	Máy đo phóng xạ Mỹ	2002	50304TS48 (HN)	10.440.000	0
184	Máy đo ánh sáng (ANH) modelcon	2003	TSCDCND46	24.046.000	0
185	Máy siêu âm đen trắng xách tay	2005	50304TS297 (HN)	179.000.000	0
186	Đầu dò âm đạo	2005	TS CDC SKSS 57	85.000.000	0
187	Tủ lạnh sâu bảo quản mẫu	2006	TSCDCND257	79.200.000	0
188	Tủ BQ vác xin TCW.3.000(DT)	2006	TSCDCND50	33.553.000	0
189	Tủ đá 1151 (ĐAN MACH)	2006	TSCDCND52	18.256.000	0
190	Máy li tâm	2006	TS CDC SKSS 59	35.800.000	0
191	Máy phun ULV (PCD)	2007	20215.38	21.900.000	0
192	Máy đọc IRE 96 - Pháp	2007	50304TS185(HN)	145.400.000	0
193	Máy lọc khuẩn không khí Sanyo	2007	50304TS239 (HN)	69.970.000	0
194	Máy cất nước 2 lần	2007	TSCDCND48	98.580.000	0
195	Tủ lạnh TCW3000 serial 5422111	2007	20120.16	42.823.000	0
196	Máy phân tích nước tự động	2007	20215.1	67.290.628	0
197	Cân phân tích 0,1mg - 200gr AR - 2140	2008	20215.28	20.022.691	0
198	Nồi cất quay dung môi 4000/HB/GI	2008	20215.32	46.018.236	0
199	Nồi cất đậm Kjeldal UDK126	2008	20215.34	81.809.059	0
200	Nồi cất cồn Laborota 4000/HB/GI	2008	20215.35	50.784.888	0
201	Máy li tâm lạnh	2008	20215.54	88.583.747	0
202	Máy hút chân không MP201EX	2008	20215.56	12.243.476	0
203	Kính hiển vi huỳnh quang	2008	20215.60	62.129.273	0
204	Bộ rửa Elisa PW 40	2008	50304TS221 (HN)	63.012.489	0
205	Máy phân tích sinh hóa tự động	2008	50304TS222 (HN)	465.745.899	0
206	Tủ an toàn sinh học	2008	50304TS223 (HN)	127.271.757	0
207	Máy chiết xuất nước phục vụ y tế	2008	50304TS224 (HN)	56.774.494	0
208	Tủ lạnh đựng sinh phẩm	2008	50304TS303 (HN)	28.400.000	0
209	Máy ủ ấm Elisa IPS	2008	50304TS305	52.053.889	0
210	Máy quang phổ UV-Vis/ Máy UVS 2800 Mỹ	2008	50304TS343	143.000.000	0
211	Tủ lạnh bảo quản vắc xin	2008	TSCDCND51	42.809.000	0
212	Máy đo độ đục	2008	TSCDCND57	19.800.000	0
213	Bộ thiết bị đo vi khí hậu	2008	TSCDCND59	21.780.000	0
214	Dàn Elisa 680 (máy đọc, máy ủ, máy in, bộ rửa	2008	TS CDC 166	227.838.423	0
215	Máy chiết suất nước	2008	TS CDC 168	56.774.494	0
216	Máy li tâm 400 RPM	2008	TS CDC 170	67.102.234	0
217	Máy li tâm 400 RPM	2008	TS CDC 171	67.102.234	0
218	Nồi hấp	2008	TS CDC 172	41.009.608	0
219	Tủ lạnh sâu chuyên dùng trong y tế	2008	TS CDC 297	30.096.689	0
220	Tủ lạnh TCW3000 serial6371664	2008	20120.1	37.237.364	0

221	Tủ lạnh TCW3000 serial 5422102	2008	20120.17	42.823.000	0
222	Tủ lạnh TCWW3000 serial 742129	2009	20120.12	41.356.507	0
223	Tủ lạnh TCW3000 serial 8142321	2009	20120.13	41.356.506	0
224	Tủ lạnh TCW3000 serial 8142335	2009	20120.14	41.356.506	0
225	Kính hiển vi QH nền đen 2 mắt	2009	20215.69	46.000.000	0
226	Máy PCR Mỹ	2009	50304TS192 (HN)	114.307.000	0
227	Màng lọc HEPA Nhật/ Bộ lọc Visura	2009	50304TS193 (HN)	41.220.000	0
228	Máy cất nước 2 lần A40000D - Anh	2009	50304TS213 (HN)	44.841.000	0
229	Tủ lạnh - 80 độC (B120)Trung quốc	2009	50304TS325	40.355.000	0
230	Hệ thống ghi và phân tích Gel sau điện di - Mỹ/Bộ chụp ảnh GEL	2009	50304TS342 (HN)	117.824.000	0
231	Máy xét nghiệm nhanh	2009	TSCDCND393	159.894.000	0
232	Máy đo ánh sáng (2014)	2009	TSCDCND63	11.123.000	0
233	Máy phun P2 ULV	2009	TSCDCND71	79.900.000	0
234	Thùng đựng vắc xin	2009	20120.19	11.696.116	0
235	Thùng đựng vắc xin	2009	20120.20	11.696.118	0
236	Tủ lạnh âm sâu	2009	20120.4	29.000.000	0
237	Máy siêu âm ALOKA xách tay	2010	50304TS334 (HN)	490.000.000	0
238	Tủ lạnh âm sâu - 80o C	2010	50304TS198 (HN)	187.150.000	0
239	Nồi đun cách thủy	2010	50304TS199 (HN)	15.945.180	0
240	Máy cô quay/ Bộ cô quay chân không Hei dolph	2010	50304TS200 (HN)	124.323.745	0
241	Máy đo độ đường	2010	50304TS201 (HN)	156.700.695	0
242	Máy đếm khuẩn lạc	2010	50304TS207 (HN)	46.544.205	0
243	Máy nghiền mẫu khô	2010	50304TS298	118.540.810	0
244	Tủ an toàn sinh học cấp II	2010	50304TS324	130.873.996	0
245	Máy đo chức năng hô hấp Spirometer EasyOne-Plus-20-10	2010	50304TS355 (HN)	76.774.000	0
246	Kính hiển vi 2 mắt E100 Nikon	2010	50304TS90	15.626.240	0
247	COD	2010	TSCDCND150	62.969.000	0
248	BOD	2010	TSCDCND151	123.158.000	0
249	Máy điện tim	2010	TSCDCND152	73.742.000	0
250	Máy đo nhiệt độ, độ ẩm tự ghi	2010	TSCDCND165	11.483.000	0
251	Tủ đựng hóa chất độc hại FA +đèn tia cực tím	2010	TSCDCND170	33.246.500	0
252	Hệ thống hút khí nâng cấp tủ đựng hóa chất (*)	2010	TSCDCND172	29.211.000	0
253	Bộ vòi rửa mắt cấp cứu	2010	TSCDCND175	34.597.500	0
254	Hệ thống áp lạnh CTC(7.1)	2010	TSCDCND244	72.000.000	0
255	Pipette đa kênh 5–50ml	2010	TSCDCND261	11.970.000	0
256	Pipette đa kênh 30–300ml	2010	TSCDCND262	11.970.000	0
257	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động	2010	TSCDCND263	87.500.000	0
258	Bồn rửa tay (HQ)	2010	TSCDCND54	31.570.000	0
259	Máy đo độ ẩm nhiệt cầm tay	2010	TSCDCND55	12.000.000	0
260	Kính hiển vi Olypus CH 20	2010	TS CDC DL 28	12.935.060	0
261	Tủ sấy 15 lít	2010	TS CDC DL 32	13.900.000	0
262	Máy lắc (cho xét nghiệm ngưng kết hạt - Modell: MS3 Digital	2011	50304TS230 (HN)	26.363.635	0
263	Máy điện tim 3 cần	2011	50304TS309 (HN)	35.131.500	0
264	Máy đo pH để bàn pH700	2011	TSCDCND369	24.894.000	0
265	Thiết bị kiểm tra VSATTP Hy-Lite	2011	TSCDCND377	236.200.000	0
266	Máy soi da kết nối máy vi tính	2011	TS CDC DL 34	62.700.000	0

267	Máy XN huyết học bán tự động	2012	TSCDCND245	232.970.000	0
268	Tủ mát Alaska LC743	2012	TSCDCND356	17.820.000	0
269	Tủ chống ẩm, FUJIE AD120	2012	TSCDCND378	14.000.000	0
270	Tủ an toàn sinh học	2012	TSCDCND399	203.900.000	0
271	Máy hút mùi	2012	TS CDC DL 37	12.750.000	0
272	Tủ sấy chân không 12	2012	TS CDC DL 38	18.000.000	0
273	Hệ thống cắt quay chân không	2012	20215.112	325.000.000	0
274	Máy phân tích nước tiểu Misson U120	2013	20215.105	21.000.000	0
275	Máy phun ULV (SXH)	2013	20215.99	39.930.000	0
276	Máy phân tích nước tiểu Teco Diagnostics	2013	50304TS158 (HN)	20.941.910	0
277	Vòi sen cấp cứu + Vòi rửa mắt cấp cứu	2013	50304TS17 (HN)	17.298.695	0
278	Máy xét nghiệm T - CD4 xước tay và phụ kiện	2013	50304TS219 (HN)	210.000.000	0
279	Máy đo ánh sáng điện tử hiện số	2013	50304TS356 (HN)	11.000.000	0
280	Tủ sấy Memmert (Đức)	2013	TSCDCND246	49.750.000	0
281	Pipetman 8 kênh P300	2013	TSCDCND316	24.900.000	0
282	Máy xét nghiệm huyết học tự động 18 thông số Drew D3	2013	TSCDCND318	232.970.000	0
283	Máy đo Clo dư	2013	TSCDCND364	26.776.000	0
284	Máy camera HVR - Z7P - sony	2013	TS CDC 15	233.000.000	0
285	Máy xét nghiệm nước tiểu 10 thông số Clinitek Status	2013	TS CDC 182	45.200.000	0
286	Máy xét nghiệm huyết học tự động 18 thông số	2013	TS CDC 190	398.000.000	0
287	Máy li tâm thường	2013	TS CDC 191	96.000.000	0
288	Máy li tâm thường	2013	TS CDC 192	96.000.000	0
289	Máy rửa phim X-Quang	2013	TS CDC 193	246.000.000	0
290	Nồi hấp ướt	2013	TS CDC 194	218.500.000	0
291	PIPETMAN 8 kênh	2013	TS CDC 195	19.000.000	0
292	PIPETMAN 8 kênh	2013	TS CDC 304	19.000.000	0
293	Laseaser HeNe trị liệu 25mW	2013	TS CDC DL 39	52.000.000	0
294	Kính hiển vi	2013	TS CDC SKSS 66	25.000.000	0
295	Máy xét nghiệm huyết học tự động	2013	TS CDC SKSS 68	399.500.000	0
296	Máy xét nghiệm nước tiểu	2013	TS CDC SKSS 69	44.500.000	0
297	Máy quay phim kỹ thuật số	2013	TS CDC SKSS 71	23.500.000	0
298	Tủ sấy Đài Loan	2013	TS CDC SKSS 93	128.000.000	0
299	Máy phun ULV Portan Portastar	2014	20215.1120	39.930.000	0
300	Máy phun ULV Portan Portastar	2014	20215.1121	39.930.000	0
301	Máy phun ULV Portan Portastar	2014	20215.119	39.930.000	0
302	Máy đo tần số môi trường Model : PCE - EM30	2014	20215.201	39.090.000	0
303	Máy phân tích nước tiểu (Arkray)	2014	50304TS157 (HN)	39.423.890	0
304	Máy cắt nước 2 lần	2014	50304TS162 (HN)	107.132.438	0
305	Nồi hấp tiệt trùng (loại vừa)	2014	50304TS169 (HN)	120.073.671	0
306	Máy phân tích sinh hoá tự động	2014	50304TS171 (HN)	384.213.880	0
307	Máy phân tích huyết học ≥ 22 thông số Trung Quốc	2014	50304TS172 (HN)	89.178.440	0
308	Đèn cathode rỗng Asen	2014	50304TS234 (HN)	22.500.600	0
309	Tủ lạnh, 2 buồng, không CFC	2014	50304TS247 (HN)	17.101.716	0
310	Tủ sấy nhỏ	2014	50304TS25 (HN)	25.431.093	0
311	Máy phân tích nước tiểu cho trung tâm	2014	50304TS29	15.164.456	0

312	Đèn mổ di động SSEU-108	2014	50304TS311 (HN)	49.289.389	0
313	Kính hiển vi hai mắt Micros Austria MCX 100-SSEU-074	2014	50304TS312 (HN)	27.082.390	0
314	Máy đốt điện - SSEU-07	2014	50304TS314 (HN)	30.129.859	0
315	Tủ sấy FN400-SSEU-091	2014	50304TS315 (HN)	23.810.635	0
316	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	2014	50304TS346 (HN)	16.207.600	0
317	Máy đo cường độ ánh sáng	2014	50304TS347	11.546.920	0
318	Bàn khám phụ khoa đa năng SSEU-070-1.2.3	2014	50304TS55 (HN)	85.915.096	0
319	Bàn khám phụ khoa đa năng SSEU-070-1.2.3	2014	50304TS56 (HN)	85.915.096	0
320	Bàn khám phụ khoa đa năng SSEU-070-1.2.3	2014	50304TS57 (HN)	85.915.096	0
321	Bồn rửa tay vô trùng	2014	TSCDCND247	42.000.000	0
322	Tủ thao tác vô trùng	2014	TSCDCND248	135.000.000	0
323	Máy đo mật độ xương	2014	TSCDCND249	190.000.000	0
324	Máy điện tim 3 kênh	2014	TSCDCND250	45.000.000	0
325	Cân kỹ thuật, Model TE612	2014	TSCDCND385	19.250.000	0
326	Cân kỹ thuật, Model TE613	2014	TSCDCND386	19.250.000	0
327	Kính hiển vi 2 mắt, Model E100LED	2014	TSCDCND389	35.000.000	0
328	Máy lắc Vortex-IKA	2014	TSCDCND391	14.200.000	0
329	Bàn đôi trung tâm	2014	CCDC0264	25.000.000	0
330	Bàn đôi trung tâm	2014	CCDC0265	25.000.000	0
331	Bàn đơn gấp tường 2400x750x830	2014	CCDC0267	11.000.000	0
332	Bàn đơn gấp tường 2400x750x830	2014	CCDC0268	11.000.000	0
333	Máy siêu âm đen trắng(Máy in Sony+xe đẩy inox+dầu dò)	2014	CCDC0196	250.000.000	0
334	Nồi hấp ướt TC-406	2014	TS CDC 197	218.500.000	0
335	Màn hình kiểm tra TLM-170H	2014	TS CDC 23	60.000.000	0
336	Máy sinh hóa máu bán tự động	2014	TS CDC SKSS 74	145.000.000	0
337	Thiết bị Plasma Mono - Bopolar phẫu thuật đa năng	2014	TS CDC SKSS 75	75.600.000	0
338	Máy rửa phim tự động	2014	CCDC0280	79.500.000	0
339	Máy quay SONY HXR-MC 2500	2015	50304TS364	50.600.000	0
340	Tủ an toàn sinh học cấp II	2015	TSCDCND251	158.000.000	0
341	Máy XNNT 10 thông số bayer	2015	TSCDCND252	40.000.000	0
342	Máy li tâm mini	2015	TSCDCND392	25.500.000	0
343	Máy phân tích nước tiểu	2015	TSCDCND74	29.000.000	0
344	Bộ phân hủy mẫu	2015	TSCDCND75	78.500.000	0
345	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động	2015	TS CDC 198	119.800.000	0
346	Nồi hấp Đài Loan TC - 406	2015	TS CDC SKSS 76	182.000.000	0
347	Máy ủ ấm Memmert WNB 10	2015	TS CDC SKSS 77	19.860.000	0
348	Máy nghe tim thai Medgyn	2015	TS CDC SKSS 78	35.000.000	0
349	Thiết bị đo pH và nhiệt độ cho da	2015	CCDC0293	14.185.000	0
350	Thiết bị đo pH và nhiệt độ cho da	2015	CCDC0294	14.185.000	0
351	Máy đo tốc độ gió, lưu lượng gió	2015	CCDC0291	16.481.000	0
352	Máy đo khí Co2	2015	CCDC0295	15.533.000	0
353	Máy đo khí Co2	2015	CCDC0296	15.533.000	0
354	Máy đo ánh sáng	2015	CCDC0298	18.757.000	0
355	Máy đo ánh sáng	2015	CCDC0297	18.757.000	0
356	Máy lắc SERODIA	2016	50304TS175 (HN)	37.890.000	0

357	Nồi hấp ướt	2016	50304TS177 (HN)	156.974.000	0
358	Tủ sấy khô (DR-53)	2016	50304TS178 (HN)	146.149.000	0
359	Máy chạy nước cất 2 lần	2016	50304TS181 (HN)	177.980.000	0
360	Máy soi Cổ tử cung Đức - SS127 (2 màn View Sonic, 1 CPU Orient, 1 máy in Enson)	2016	50304TS182 (HN)	76.500.000	0
361	Máy xét nghiệm sinh hoá	2016	50304TS258	119.084.000	0
362	Máy áp lạnh CTC MedGyn - SS119 (1 bình CO2)	2016	50304TS313 (HN)	96.500.000	0
363	Kính hiển vi primosta (Đức)	2016	50304TS323	31.700.000	0
364	Máy lắc ngang	2016	50304TS33	59.542.000	0
365	Tủ âm	2016	50304TS34	119.084.000	0
366	Máy hút dịch	2016	50304TS348 (HN)	25.000.000	0
367	Máy huỷ bom kim tiêm	2016	50304TS35	12.991.000	0
368	Bộ dụng cụ khám bệnh	2016	50304TS36 (HN)	27.995.000	0
369	Máy chiếu đa năng Hitachi	2016	50304TS363 (HN)	14.500.000	0
370	Bộ dụng cụ khám bệnh	2016	50304TS37 (HN)	27.995.000	0
371	Bộ dụng cụ khám bệnh	2016	50304TS38 (HN)	27.995.000	0
372	Bộ dụng cụ khám bệnh	2016	50304TS39 (HN)	27.995.000	0
373	Máy cắt đốt CTC BOWA	2016	TSCDCND253	160.000.000	0
374	Máy đo PH trong thịt Hana,	2016	TSCDCND370	12.100.000	0
375	Máy đo PH trong thịt Hana,	2016	TSCDCND371	12.100.000	0
376	Tủ hút khí độc Esco, EFH4A8	2016	TSCDCND379	268.400.000	0
377	Máy đo Fluoride(thang đo 0,00-2mg/L	2016	TSCDCND77	11.500.000	0
378	Kính hiển vi 2 mắt Đức- Trung Quốc Sr:3144014674	2016	CCDC0311	31.700.000	0
379	Buồng đếm tinh trùng MAKLER	2016	TS CDC SKSS 79	37.880.000	0
380	Máy soi CTC Lutech LT-300HD	2017	TSCDCND254	198.500.000	0
381	Nồi hấp tiệt trùng 100L HVA110	2017	TSCDCND394	235.750.900	0
382	Máy đo PH HI2211-02-Ytalia	2017	TSCDCND81	15.930.000	0
383	Máy hút âm .Model: FuJie HM-930EC	2017	TSCDCND83	11.069.000	0
384	Máy phun hóa chất ULV Fontan Portasta	2017	CCDC0336	39.000.000	0
385	Máy phun hóa chất ULV STIHL SR 420	2017	CCDC0337	18.000.000	0
386	Máy đo huyết áp OMRON HBP 9020	2017	CCDC0338	72.355.000	0
387	Máy phun hóa chất ULV STIHL SR 420	2017	TSCDC 00587	18.000.000	0
388	Máy phun hóa chất ULV STIHL SR 420	2017	TSCDC 00588	18.000.000	0
389	Kính hiển vi	2018	TSCDCND105	31.800.000	0
390	Kính hiển vi	2018	TSCDCND106	31.700.000	0
391	Kính hiển vi hai mắt sr4155000051000	2018	CCDC0350	31.800.000	0
392	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vaccin TCW 3000. ĐG: 120.001	2019	TSCDCND213	120.001.000	0
393	Bộ rửa mắt cho cán bộ làm XN PCR	2020	50304TS52	70.200.000	0
394	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vaccin TCW 3000. ĐG: 120.001	2020	TSCDCND214	120.001.000	0
395	Bảng điện tử LED	2014	CCDC0278	67.860.000	0
396	Pano KT 4mx 2,3m	2018	TSCDCND534	14.200.000	0
397	Pano KT 4mx 2,3m	2018	TSCDCND535	14.200.000	0
398	Pano KT 4mx 2,3m	2018	TSCDCND536	14.200.000	0
399	Pano KT 4mx 2,3m	2018	TSCDCND537	14.200.000	0
400	Pano KT 4mx 2,3m	2018	TSCDCND538	14.200.000	0
Tổng Cộng				20.089.715.833	